

Bản án số: **69/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 29/9/2020

“V/v ly hôn giữa chị Ng và anh T”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẾN T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đặng Hoàng Mích.

2/ Ông Ngô Thái Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thành Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số: 303/2020/TLST–HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2020/QĐXXST-HN ngày 10 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2020/ QĐST-HNGĐ ngày 20/8/2020, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Huỳnh Thị Tú Ng**, sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ: ấp 4 Cây Trôm, xã Bình Th, huyện B, tỉnh Bến T.

*** Bị đơn:** Anh **Nguyễn Xuân T**, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Tân Bình, xã Thạnh P, huyện B, tỉnh Bến T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và những lời trình bày tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Tú Ng trình bày như sau:*

Chị và anh T kết hôn với nhau vào năm 2017 trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh P, huyện B, tỉnh Bến T. Quá trình chung sống đến tháng 12/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T thường xuyên chơi bời, không lo làm ăn, không quan tâm đời sống vợ chồng, thường xuyên cãi nhau nên chị và anh T đã ly thân nhau từ tháng 3/2020 đến nay. Nay, chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Xuân T.

- Về con chung: chị và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Thiên A, sinh ngày 15/11/2017. Khi ly hôn, chị Ng yêu cầu nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

** Anh Nguyễn Xuân T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B phát biểu ý kiến về việc T theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Về việc T theo pháp luật tố tụng: Đối với Thẩm phán có chấp hành tốt theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, thực hiện đúng các nguyên tắc do pháp luật quy định. Đối với những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn có chấp hành tốt, riêng bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử nhưng vẫn vắng mặt là vi phạm nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Chị Tú Ng và anh T là hôn hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn trầm trọng đã làm cho mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị Tú Ng đối với anh Nguyễn Xuân T.

Về con chung: Chị Huỳnh Thị Tú Ng được nuôi con chung tên Nguyễn Huỳnh Thiên A, sinh ngày 15/11/2017. Ghi nhận sự tự nguyện chị Ng không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; nợ chung: Chị Huỳnh Thị Tú Ng khai không có, nên không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Nguyễn Xuân T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử, nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Xuân T là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Huỳnh Thị Tú Ng và anh Nguyễn Xuân T kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị Ng và anh T được công nhận là hợp pháp. Quá trình chung sống đến tháng 12/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T không lo làm ăn, không chăm lo cho gia đình, không quan tâm đời sống vợ chồng nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau và cũng từ đó anh chị sống ly thân từ tháng 3/2020 cho đến nay. Từ lúc ly thân đến nay mỗi người đều có cuộc sống độc lập, không ai quan tâm đến ai. Tòa án đã nhiều lần mời anh T để tổ chức hòa giải cho các bên có cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do, cho thấy anh T đã bỏ mặc không quan tâm đối với mối quan hệ hôn nhân với chị Ng. Điều đó, chứng tỏ hôn nhân giữa chị Ng và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chị Ng yêu cầu ly hôn với anh T là có căn cứ, phù hợp với Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về con chung:* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Ng khai, quá trình chung chung sống chị và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Thiên A, sinh ngày 15/11/2017, hiện tại con chung đang sống với chị Ng. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: Từ lúc ly thân đến nay con chung sống với chị Ng, được chị chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục tốt. Do đó, nhằm ổn định về tinh thần, quyền lợi về mọi mặt của con chung nên để chị Ng được tiếp tục nuôi con chung là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị Ng là người trực tiếp nuôi con nhưng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về tài sản chung; nợ chung:* Chị Huỳnh Thị Tú Ng khai không có nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Huỳnh Thị Tú Ng phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự ; Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị Tú Ng đối với anh Nguyễn Xuân T.

2. Về nuôi con chung:

Giao con chung Nguyễn Huỳnh Thiên A, sinh ngày 15/11/2017 cho chị Huỳnh Thị Tú Ng trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện chị Huỳnh Thị Tú Ng không yêu cầu anh Nguyễn Xuân T cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Xuân T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Chị Huỳnh Thị Tú Ng trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Nguyễn Xuân T trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không xét đến.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Tú Ng phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ng đã nộp 300.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000714 ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Vậy, án phí chị Huỳnh Thị Tú Ng nộp đủ.

Chị Huỳnh Thị Tú Ng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Xuân T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến T (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã Thạnh P,
huyện B, tỉnh Bến T;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Loan